

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Independence - Freedom - Happiness**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29. tháng 10. năm 2026*

*Ho Chi Minh City, month 10. day 29 year 2026*

**THÔNG BÁO**

**GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/ CHỨNG CHỈ QUỸ/ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM CỦA NGƯỜI  
NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

**NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/ COVERED WARRANTS  
OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán;  
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va.

To: - *The State Securities Commission;*  
- *The Stock Exchange;*  
- *No Va Land Investment Group Corporation.*

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao/*Information on individual/organisation conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/*Name of individual/organisation:* **CAO THỊ NGỌC  
SUÔNG/CAO THI NGOC SUONG**

- Quốc tịch/*Nationality:* Việt Nam/*Vietnam*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký  
doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày  
cấp, nơi cấp/*Number of ID card/passport (in case of an individual) or number of Business  
Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an  
organisation), date of issue, place of issue:*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/*Contact address/address of head office:*

- Điện thoại/*Telephone:* ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với  
công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund  
management company (if any) or relationship with the public company, the fund management  
company:* Người có liên quan của Người nội bộ/*The affiliated person of internal person.*

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá

nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/*Information on the internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation conducting transaction (in case the person who conduct transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):*

- Họ và tên người nội bộ/*Name of internal person*: BUI CAO NHẬT QUÂN/*BUI CAO NHAT QUAN*

- Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam/*Vietnam*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/*ID card/Passport No.*:

- Địa chỉ thường trú/*Permanent address*:

- Điện thoại liên hệ/*Telephone*: ..... Fax: ..... Email: .....

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company*: Chủ tịch Hội đồng Quản trị/*Chairman of the Board of Directors*

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/*Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person*: Mẹ/*Mother*

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any)*: 80.966.973 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 3,368%/80,966,973 shares, accounting for 3.368%.

3. Mã chứng khoán giao dịch/*Securities code*: NVL/*NVL*

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/*Underlying securities code (in case of covered warrants)*:

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3/*Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants as mentioned at item 3*:

| STT/<br>No. | Số tài khoản/<br>Trading<br>accounts | Tại Công ty chứng khoán/ <i>In the securities company</i> |
|-------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------|
| 1           |                                      |                                                           |

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction*: 51.834.539 cổ phiếu, chiếm 2,156%/51,834,539 shares, accounting for 2.156%.

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm \*/*Number, ownership percentage of underlying securities (which are mentioned at item 3) held before executing the covered warrants \**:

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được

cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi/Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sale/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap:

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap: Bán/ To Sell

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/ Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading: 6.300.000 cổ phiếu/ 6,300,000 shares.

7. Giá trị giao dịch dự kiến (tính theo mệnh giá)/The expected value of transaction (which calculated based on par value): 63.000.000.000 đồng/ VND 63,000,000,000.

Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) giao dịch dự kiến (đối với chứng quyền có bảo đảm)/ Value of covered warrants (at the latest issuing price) expected to be traded (for covered warrants):

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ Number and ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants expected to hold after the transaction: 45.534.539 cổ phiếu, chiếm 1,894%/45,534,539 shares, accounting for 1.894%.

9. Mục đích thực hiện giao dịch/Purpose of transaction: Lý do cá nhân/ Personal reason.

10. Phương thức giao dịch/Method of transaction: Khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận/Order matching and/or Put-through.

11. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/Expected trading time: từ ngày/from 26./10./2026 đến ngày/to 30./10./2026.

Nơi nhận:

Recipients:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VT, ...
- Archived:...

CÁ NHÂN BÁO CÁO/REPORTING INDIVIDUAL

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)  
(Signature, full name and seal -if any)

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN  
ĐẦU TƯ ĐỊA  
ỐC NO VA

Digitally signed  
by CÔNG TY CỔ  
PHẦN TẬP  
ĐOÀN ĐẦU TƯ  
ĐỊA ỐC NO VA  
Date: 2026.10.20  
16:58:36 +07'00'

CAO THỊ NGỌC SƯƠNG